

## KINH ĐẠI THỌ KHẨN-NA-LA VƯƠNG SỞ VẤN

### QUYỂN 2

Bấy giờ, Bồ-tát Thiên Quan bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thật chưa từng có! Vua Khẩn-na-la này thành tựu được pháp chẳng thể nghĩ bàn như vậy!

Bạch Thế Tôn! Vua Khẩn-na-la này thành tựu được sức thần thông vi diệu thù thắng như thế, lại có thể diễn thuyết được pháp nhẫn thậm thâm.

Bạch Thế Tôn! Vua Khẩn-na-la đã ở nơi bao nhiêu Đức Phật để gieo trồng các căn lành, có được biện tài như thế?

Đức Phật nói:

–Giả sử có đếm được số thế giới nhiều như các vì sao, bằng với số cát sông Hằng thì số các Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Biến Giác mà vua Khẩn-na-la này đã phụng sự không thể đếm được.

Này thiện nam! Người này đã ở trong ngàn ấy cõi Phật như vậy mà tu hành phạm hạnh, chứa nhóm đạo Vô thượng chánh chân; thế nên đã được biện tài như vậy.

Lúc ấy Bồ-tát Thiên Quan hỏi vua Khẩn-na-la:

–Bệ hạ đã ở chỗ các Đức Phật nhiều không suy lường được như vậy, gieo trồng vô lượng vô biên căn lành, sao không thành đạo Vô thượng chánh chân?

Bấy giờ vua Đại Thọ Khẩn-na-la nói với Bồ-tát Thiên Quan:

–Này thiện nam! Đại Bồ-tát có mười hai pháp không cho là đầy đủ. Những gì là mười hai?

Đó là:

1. Cúng dường phụng sự các Đức Phật Thế Tôn không đầy đủ.
2. Chứa nhóm các căn lành không đầy đủ.
3. Tập trung nghe pháp bảo không đầy đủ.
4. Tu Thiền giải thoát không đầy đủ.
5. Tu Pháp quán tịch không đầy đủ.
6. Lưu thông hiển bày pháp không đầy đủ.
7. Giáo hóa chúng sinh không đầy đủ.
8. Hộ trì chánh pháp không đầy đủ.
9. Không bỏ nơi thanh vắng không đầy đủ.
10. Trang nghiêm cõi Phật đầy các Ba-la-mật không đầy đủ.
11. Tu tập phước tuệ không đầy đủ.
12. Chứa nhóm pháp trợ Bồ-đề không đầy đủ.

Này thiện nam! Đó là mười hai pháp không đầy đủ của Bồ-tát. Vậy nên, Bồ-tát cầu căn lành trang nghiêm không cho là đủ.

Bấy giờ vua Đại thọ Khẩn-na-la bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con nghe Bồ-tát có được Tam-muội tên là Bảo trụ. Nếu có Bồ-tát đạt được Tam-muội này thì tất cả pháp bảo, các pháp công đức tự nhiên mà có được.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lành thay, bạch Thế Tôn! Xin nguyện Đức Như Lai diễn nói về Tam-muội Bảo trụ này. Bồ-tát nghe rồi, đối với tất cả pháp được tự tại, tăng trưởng theo pháp.

Bấy giờ, Phật bảo vua Đại Thọ Khẩn-na-la:

–Đúng vậy, này vua Khẩn-na-la! Quả thật có Tam-muội tên là Bảo trụ! Ông nay hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ! Ta sẽ nói về Tam-muội Bảo trụ của Bồ-tát!

Vua Khẩn-na-la bạch:

–Lành thay, bạch Thế Tôn! Con nguyện xin lắng nghe và kính nhận.

Phật bảo vua Đại thọ Khẩn-na-la:

–Nếu có Bồ-tát muốn cho chúng tánh Phật bảo chẳng đoạn, chúng tánh Pháp bảo, chúng tánh Tăng bảo chẳng đoạn dứt thì tu hành chứa nhóm sinh ra tám mươi loại báu. Những gì là tám mươi loại báu?

Đó là:

1. Chẳng quên tâm báu nhất thiết trí.
2. Chẳng lìa bỏ tâm báu ý chí.
3. Chẳng bỏ tâm báu tu các căn lành.
4. Chẳng lìa bỏ tâm báu định tịch tĩnh người bền vững.
5. Sinh khởi tâm báu bố thí tất cả.
6. Tâm báu thanh tịnh chẳng mong báo đền mà hồi hướng đạo Bồ-đề.
7. Tâm báu trang nghiêm thân đầy đủ ba điều thiện.
8. Tâm báu trang nghiêm miệng lìa bốn lỗi.
9. Tâm báu trang nghiêm ý lìa bỏ vô minh.
10. Tâm báu trang nghiêm ý lìa bỏ ái dục.
11. Tâm báu trang nghiêm ý lìa bỏ sân hận.
12. Tâm báu trang nghiêm ý lìa bỏ kiến chấp.
13. Tâm báu trì giới chẳng hủy, chẳng thủng, chẳng hoại, chẳng khuyết nên chẳng thủng, chẳng hoại, chẳng khuyết, chẳng ô nhiễm, giới trang nghiêm.
14. Tâm báu không não hại nên đối với chúng sinh bình đẳng.
15. Tâm báu nhu hòa nhẫn nhục thì có thể nhẫn nhịn việc khó nhẫn.
16. Tâm báu không buồn lo, thân mạng thanh tịnh thì Bồ-đề thanh tịnh.
17. Tâm báu không ái dục, sân hận thì không cao thấp.
18. Tâm báu kiên cường trang nghiêm, không lo lắng.
19. Tâm báu tất cả việc đã làm đều được thành tựu không buông thả.
20. Tâm báu niệm tuệ kiên cố, tinh tấn thể nhập, khéo tu tập pháp trợ Bồ-đề.
21. Tâm báu khởi lên Hiền giải thoát Tam-muội nên đạt được tâm tự tại.
22. Tâm báu chứa nhóm pháp nên tập hợp tài sản tự tại.
23. Tâm báu nghe chánh pháp rồi hay hộ trì nên đạt được vô úy.
24. Tâm báu không lẩn tiếc pháp nên lòng không keo lẩn.
25. Tâm báu thuyết pháp chẳng chờ lợi dưỡng nên hưởng về chánh lưu.
26. Tâm báu đúng như pháp đã nghe thành tựu đầy đủ nên tu hành đúng như pháp đã nghe.
27. Tâm báu trí quán thì không hàng phục Trí.
28. Tâm báu đại Từ hóa độ chúng sinh.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

29. Tâm báu đại Bi, quán sát chúng sinh.
30. Tâm báu đại Hỷ, yêu thích pháp.
31. Tâm báu đại Xả, các pháp tịch tịnh.
32. Tâm báu chẳng chán sinh tử, chữa nhóm các căn lành.
33. Tâm báu hóa độ chúng sinh nên chẳng trụ an lạc riêng mình.
34. Tâm báu Bốn nhiếp vì hộ trì pháp.
35. Tâm báu khởi thần thông nên thị hiện biến hóa tất cả thần thông.
36. Tâm báu Thiện tri thức vì nghe pháp.
37. Tâm báu lia ác tri thức chữa nhóm căn lành.
38. Tâm báu vì tất cả chúng sinh tu chân chánh như Niết-bàn.
39. Tâm báu lia tất cả các bệnh, kết sử nhập vào tất cả ý chí của chúng sinh.
40. Tâm báu đối với tất cả pháp sinh tướng an lạc thì trừ diệt các bệnh.
41. Tâm báu khéo tu, học tập không khinh nhờn thì biết được pháp của bậc Đại nhân.
42. Tâm báu diệt kiêu mạn thì đối với các chúng sinh khiêm nhường hạ mình.
43. Tâm báu không đối trá thì không đua nịnh hót lừa dối.
44. Tâm báu hòa kính thì khiến pháp trụ lâu dài.
45. Tâm báu hộ trì pháp bảo thì báo đáp ân của chư Phật quá khứ, vị lai và hiện tại.
46. Tâm báu tri ân, báo ân là bạn thân hoàn hảo.
47. Tâm báu chẳng mong báo đáp thì không có đối tượng thân thiết.
48. Tâm báu thường xuất gia thì chẳng quên điều đã làm.
49. Tâm báu thích an lạc thì giữ gìn sự thanh tịnh.
50. Tâm báu thánh chủng thiếu dục, tri túc thì chữa nhóm trì giới.
51. Tâm báu trang nghiêm tất cả công đức đầu-đà thì đối các chúng sinh không có lỗi.
52. Tâm báu thiếu dục, tri túc thì thấy tuệ không đầy đủ.
53. Tâm báu ở một mình thì thân, ý tịch tịnh.
54. Tâm báu cầu pháp không chán thì đầy đủ tướng tốt.
55. Tâm báu tập trung trí trang nghiêm không chán thì đoạn được các nghi hoặc của tất cả chúng sinh.
56. Tâm báu niệm Phật thì chẳng rời chư Phật.
57. Tâm báu niệm pháp thì chẳng lia nghe pháp.
58. Tâm báu niệm tăng thì chẳng thoái Bồ-tát tăng.
59. Tâm báu niệm giới thì chẳng xả bỏ tâm Bồ-đề.
60. Tâm báu niệm xả thì xả thì xả được các kết sử.
61. Tâm báu niệm thiên thì buộc ở địa vị Bồ-tát nhất sinh bổ xứ.
62. Tâm báu biện tài về nghĩa thì hiểu hết tất cả nghĩa.
63. Tâm báu biện tài về pháp thì chẳng họa pháp giới.
64. Tâm báu biện tài về từ thì hiểu rõ tất cả âm thanh.
65. Tâm báu ưa biện tài thuyết giảng thì vui thích với tất cả chúng sinh.

66. Tâm báu chứng đắc Đà-la-ni, tùy chỗ nghe pháp chẳng quên mất.
67. Tâm báu nương nghĩa, biết được thật tính của văn tự.
68. Tâm báu nương trí, hiểu biết như huyễn.
69. Tâm báu nương kinh liễu nghĩa thì ở trong kinh liễu nghĩa không sai trái, tranh cãi.
70. Tâm báu nương pháp thì hiểu rõ thật tính của Nhân.
71. Tâm báu quán tất cả pháp vô ngã và chúng sinh đều vô ngã.
72. Tâm báu quán đến Niết-bàn tịch tịnh thì rất ráo tịch tịnh.
73. Tâm báu quán giải thoát môn Không, Vô tướng, Vô nguyện thì vào cửa Bát tử.
74. Tâm báu quán tất cả pháp không sinh thì đạt được vô sinh pháp nhẫn.
75. Tâm báu thấy tất cả pháp như huyễn, như mộng, như ánh lửa, như bóng, như tiếng vang, như trăng đáy nước thì chẳng trụ các kiến chấp.
76. Tâm báu thuận theo pháp nhân duyên thì dứt sạch đoạn kiến, thường kiến.
77. Tâm báu không vào hai pháp môn thì hiểu được “nhất đạo”.
78. Tâm báu lia tất cả hạnh thì đạt đến quả vị chân chánh.
79. Tâm báu quán, an trụ chánh pháp thì tất cả pháp bình đẳng.
80. Tâm báu tập trung tất cả pháp trợ Bồ-đề thì hiểu hết tất cả pháp của chư Phật.

Như vậy, này vua Khẩn-na-la! Nếu Bồ-tát tu tập các pháp như vậy, khéo tu, ưa tu, an trụ chân chánh để tu hành, đúng như những điều đã nói. Đó gọi là Bồ-tát Tam-muội Bảo trụ. Nếu như vậy thì Bồ-tát liền được Tam-muội Bảo trụ này. Nếu có Bồ-tát đã thành tựu được Tam-muội Bảo trụ này thì vị Bồ-tát này không có báu thế gian hay báu xuất thế gian nào mà chẳng được tự tại.

Này vua Khẩn-na-la, thế nào là báu thế gian? Thế nào là bán xuất thế gian?

Này vua Khẩn-na-la! Báu thế gian là các bậc tài năng, quý trọng của người, trời như các bậc tài năng xuất chúng của Phạm thiên, Hộ thế, Chuyển luân vương, cư sĩ, Bà-la-môn, Trưởng giả, Sát-lợi. Tuy họ có được tài năng, sự tôn kính của trời người như vậy mà chẳng buông lung. Do họ chẳng buông lung nên có thể chứa nhóm tất cả pháp trợ Bồ-đề. Đó gọi là báu thế gian. Sao gọi là bán xuất thế gian? Sở dĩ gọi bậc Tuệ thánh là bán xuất thế gian vì trí tuệ thâm tóm hết pháp thế gian. Vậy nên, nói nhập vào cửa tuệ Bát-nhã là xuất thế gian. Ví như biển cả là chủ của các dòng sông, như núi Tu-di là vua của các núi, giống như các vì sao thì trăng là chúa, như được thảo, hỏa châu thì ánh sáng mặt trời là sự cần thiết bậc nhất. Tất cả cầm thú thì sư tử là tối cao của chúng, tất cả thứ dân thì vua là tối cao của họ. Ba mươi ba tầng trời thì Đế Thích là địa vị tối cao, trong các Phạm thiên thì Phạm vương là tối cao.

Như vậy, này vua Khẩn-na-la! Tất cả pháp xuất thế gian thì trí tuệ là trên hết. Vậy nên nói rằng Bát-nhã là vua trong các kinh, vượt qua các dòng, an trụ đạo vậy.

Đó gọi là ngọn đuốc soi sáng kết sử tối tăm.

Đó gọi là sức dũng kiện hàng phục các oán.

Đó gọi là y vương hòa các thứ thuốc.

Đó gọi là thầy biết hết kinh sách.

Đó gọi là mũi tên bắn trúng đích kết sử.

Đó gọi là sức mạnh trừ sạch kết sử.

Đó gọi là con voi lớn nhổ bật rễ cây kết sử.

Đó là không sai trái, tranh cãi, đều bình đẳng.

Đó là không đấu tranh, không kiện tụng.  
Đó gọi là không trái nghịch khéo tùy thuận.  
Đó gọi là không sân hận, rốt ráo diệt tận  
Đó gọi là gọi là biết rõ bốn Thánh đế.  
Đó gọi là niệm chánh, niệm xứ.  
Đó gọi là chánh năng, chánh đoạn.  
Đó gọi là thị hiện năng lực thần túc.  
Đó gọi là giới chướng ngại các căn.  
Đó gọi là có sức lớn hàng phục.  
Đó gọi là biết về thiện, biết về trí.  
Đó gọi là khai thị để thị hiện chánh đạo.  
Đó gọi là tịch để định tịch tĩnh.  
Đó gọi là ánh sáng làm cho tuệ sáng.  
Đó gọi là làm sáng để lìa khỏi chướng ngăn che.  
Đó là đến chỗ chánh đạo, được chiếu sáng.  
Đó gọi là trừ đoạn, trừ kết sử, phiền não  
Đó là không sóng gió vượt qua các dòng.  
Đó là không thể thấy, vượt qua cảnh giới.  
Đó là không cảnh giới, lìa khỏi trong, ngoài.  
Đó gọi là Không, lìa khỏi bờ kiến chấp  
Đó gọi là Vô tướng lìa khỏi giác quán.  
Đó gọi là Vô nguyện ra khỏi tướng ba cõi.  
Đó gọi là Nhất tướng không có tướng.  
Đó gọi là tướng hư không không tương tự.  
Đó gọi là trừ ái dục, kiêu mạn lìa khỏi nghiệp ma.

Bố thí không vọng tưởng, chẳng nương vào giới, chẳng trụ nhãn nhục. Chẳng khởi tinh tấn. Chẳng nhiễm trước thiên. Không ngôn thuyết môn. Không nhất thiết môn. Tự tạo phương tiện, không ngã không chúng sinh, đến bờ kia, tập trung các căn lành. Không tạo tác, không người tạo tác, vượt qua các đạo tạo tác.

Này vua Khẩn-na-la! Những điều đó chính là báu xuất thế gian, gọi là báu Bát-nhã. Báu trí tuệ này tức là cái thể của Tam-muội Bảo trụ. Nếu Bồ-tát chứng đắc Tam-muội Bảo trụ thì tất cả các báu đều tập trung lại hết. Này vua Khẩn-na-la! Ví như biển cả là chúa của các dòng sông, nó tập hợp tất cả báu thì tất cả các báu đều về lại hết, rồi ở trong biển sinh ra các báu.

Như vậy, này vua Khẩn-na-la! Nếu Bồ-tát đạt được Tam-muội Bảo trụ này, vì là chúa của tất cả các chúng sinh nên Bồ-tát tập hợp tất cả báu thì tất cả pháp đều hướng về cả. Này vua Khẩn-na-la! Tam-muội Bảo trụ có thể tập hợp tất cả các Pháp bảo. Trong đó chẳng đoạn dứt hạt giống Tam bảo. Tam-muội Bảo trụ này gọi là Tập tụ các Pháp bảo.

Bấy giờ Bồ-tát Thiên Quan bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vua Đại thọ Khẩn-na-la này đã thành tựu được Tam-muội Bảo trụ này ư?

Phật nói:

–Này thiện nam! Nay ông hãy đích thân hỏi vua Đại thọ Khẩn-na-la. Nhà vua sẽ vì ông mà nói!

Khi ấy Bồ-tát Thiên Quan liền hỏi vua Đại thọ Khẩn-na-la:

–Thưa đức vua Đại thọ Khẩn-na-la! Bệ hạ đã thành tựu được Tam-muội Bảo trụ của Bồ-tát rồi ư?

Nhà vua đáp:

–Này thiện nam! Trong Tam-muội này không trụ, không đắc. Trong Tam-muội này không có người đắc được mà Tam-muội này chẳng phải sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Tam-muội này không sắc để thấy, không tiếng để nghe, chẳng phải là tướng trụ, chẳng phải là tướng diệt, không có tướng xứ, chẳng phải vô tướng, chẳng phải nhất tướng. Đã nói tướng ấy là đều không có tướng, không thể tạo tác. Tướng của Tam-muội ấy là tự không có tướng cũng chẳng phải vô tướng. Tu Tam-muội này tương ứng như vậy.

Này thiện nam! Tam-muội này bình đẳng với tất cả các pháp. Nếu đã bình đẳng với các pháp thì cũng bình đẳng với ngã. Nếu bình đẳng với ngã thì cũng bình đẳng với tất cả chúng sinh.

Này thiện nam! Vậy nên Tam-muội này bình đẳng với tất cả chúng sinh. Vì sao vậy? Tất cả chúng sinh tức là không tướng mà không tướng là tướng của Tam-muội. Tất cả chúng sinh tức là tướng vô nguyện mà tướng vô nguyện là tướng của Tam-muội. Tất cả chúng sinh và tất cả pháp là tướng tịch tĩnh mà tướng tịch tĩnh là tướng của Tam-muội. Tất cả chúng sinh là tướng vô ngã mà tướng vô ngã là tướng của Tam-muội. Tướng Tam-muội này không thể dùng thân mà chạm xúc được, không thể dùng tâm mà cảm xúc được. Phạm pháp có thể chạm xúc được hoặc bằng nhau hoặc chẳng bằng nhau, tất cả đều là khéo điều phục diễn nói vậy.

Khi ấy Bồ-tát Thiên Quan liền bạch Phật:

–Thật ít có, bạch Thế Tôn! Vua Đại thọ Khẩn-na-la này ở trong chỗ phóng dật như vậy mới có thể diễn thuyết được pháp thậm thâm vi diệu.

Phật nói:

–Này Thiện nam! Bồ-tát từ trong đất tuệ phương tiện sinh ra thị hiện tất cả đối tượng tạo tác mà chẳng làm cho tất cả đối tượng tạo ô nhiễm.

Này Thiện nam! Vua Đại thọ Khẩn-na-la này dùng âm thanh đàn nhạc, tiêu, địch và lời ca vi diệu điều phục bảy mươi ức chúng Khẩn-na-la khiến họ trụ Bồ-đề. Ba mươi ức Càn-thát-bà được điều phục khiến họ trụ ở đạo Vô thượng. Tám muôn bốn ngàn quyến thuộc của vua ấy an trụ Nhất thiết trí. Vua ấy có trí phương tiện rộng lớn như vậy.

Này Thiện nam! Ta xướng lên lời này: Các vị Bồ-tát này tùy nơi cư trú ở tại bốn xứ, tùy theo các chỗ ở đem lại nhiều lợi ích cho chúng sinh.

Này Thiện nam! Giống như không có củi, lửa thì chẳng cháy lên được. Như vậy, này thiện nam! Bồ-tát ở chỗ tịch tĩnh cũng như thế. Họ chẳng thể giáo hóa, dẫn dắt chúng sinh thành công rực rỡ được.

Này Thiện nam! giống như gom lại nhiều củi thì lửa cháy rực. Này Thiện nam! Bồ-tát cũng vậy. Họ ở chỗ nhiều người thì sự giáo hóa dẫn dắt chúng sinh thành công rực rỡ. Này Thiện nam! Do đó ông nên biết! Bồ-tát ở tại chỗ tôn quý thì tùy trụ xứ mà đem lại nhiều lợi ích cho chúng sinh.

Bồ-tát Thiên Quan lại bạch Phật:

–Sao vua Đại thọ Khẩn-na-la này dùng đàn và tiếng ca vi diệu cùng các âm nhạc để giáo hóa chúng sinh?

Phật bảo Bồ-tát Thiên Quan:

–Này Thiện nam! những chúng Khẩn-na-la, Càn-thát-bà và Ma-hầu-la-già... ư

thích âm nhạc. Vua Đại thọ Khẩn-na-la này khéo gảy đàn hòa với âm thanh của các nhạc cụ làm cho chúng Khẩn-na-la, chúng Càn-thát-bà, chúng Ma-hầu-la-già đó khởi lên sự ưa thích vui mừng, tin hiểu, tăng thêm lòng cung kính. Khi họ đã được sự ưa thích, tin hiểu, tăng thêm lòng cung kính này rồi, nhà vua này làm cho trong âm thanh này phát ra tiếng Phật, tiếng Pháp, tiếng Tăng, tiếng chẳng quên tâm Bồ-đề, tiếng Bồ thí, tiếng Trì giới, tiếng Nhẫn nhục, tiếng Tinh tấn, tiếng Thiền định, tiếng Trí tuệ, tiếng Từ, tiếng Bi, tiếng Hỷ, tiếng Xả, tiếng Niệm xứ, tiếng Chánh đoạn, tiếng Thần túc, tiếng Ngũ căn, tiếng Ngũ lực, tiếng Giác, tiếng Đạo, tiếng định, tiếng tuệ, tiếng thiền định giải thoát Tam-muội, tiếng vô thường, tiếng khổ, tiếng vô ngã, tiếng tịch, tiếng không, tiếng vô tướng, tiếng vô nguyện, tiếng vô sinh, tiếng vô khởi, tiếng vô hành, tiếng pháp tạng Bồ-tát đã tiếp thu pháp, tiếng Đà-la-ni Kim cương cú Tam-muội mãn, tiếng chuyển pháp luân không thoái, tiếng Nhất thiết quyết định pháp vương, tiếng Tam-muội Đại hải trang nghiêm, tiếng Tam-muội Nhất thiết pháp tự tại, tiếng Tam-muội Bảo hữu, tiếng Tam-muội Bảo hàng phục, tiếng Tam-muội Bảo cự, tiếng Tam-muội Ngụ lạc Tam-muội, tiếng Tam-muội liên hoa trang nghiêm, tiếng Tam-muội Quá liên hoa, tiếng Tam-muội Nhất thiết xứ, tiếng Tam-muội Nhất thiết pháp bạch liên hoa, tiếng Tam-muội Tăng ích, tiếng Tam-muội Đại phẩn tấn, tiếng Tam-muội Sư tử phẩn tấn, tiếng Tam-muội Nhật đăng, tiếng Tam-muội Vô lượng toàn, tiếng Tam-muội Tiền tiến, tiếng Tam-muội Kim cương trường, tiếng Tam-muội Kim cương tràng, tiếng Tam-muội Kim cương bất hoại, tiếng Tam-muội Địa trì, tiếng Tam-muội Sơn đăng, tiếng Tam-muội Sơn tràng, tiếng Tam-muội Bảo tạng, tiếng Tam-muội Bảo hoa, tiếng Tam-muội Bảo tâm tự tại, tiếng Tam-muội Quán nhất thiết chúng sinh tâm, tiếng Tam-muội Xuất tăng trưởng nhất thiết hành, tiếng Tam-muội Tu thâm kiên, tiếng Tam-muội Tọa biện, tiếng Tam-muội Vô quán, tiếng Tam-muội Quán Nhất thiết chúng sinh, tiếng Tam-muội du hý, tiếng Tam-muội Xuất nhất thiết thần thông cảnh giới, tiếng Tam-muội Hàng ma giới, tiếng Tam-muội Hiện nhất thiết sắc, tiếng Tam-muội Nhập nhất thiết, tiếng Tam-muội Phân nhất thiết, tiếng Tam-muội Trụ nhất thiết hạnh, tiếng Tam-muội Tuệ đăng, tiếng Tam-muội Thủ đăng, tiếng Tam-muội Quán Bồ-đề, tiếng Tam-muội Quá nhạo biện, tiếng Tam-muội Tác nhập nhất thiết công đức.

Này thiện nam! trong tiếng đàn ca và các âm nhạc này phát ra những pháp Tam-muội như thế, khiến cho các chúng sinh nhận sự hóa độ rồi ra đi. Các vị Đại Bồ-tát thành tựu được pháp hi hữu như thế khi nói đến các hạnh công đức, thần lực của vua Đại thọ Khẩn-na-la này, do nhờ Phật lực nên có hoa trời Mạn-đà-la tụ lại. Các đại chúng đều dùng hoa ấy tung lên trên vua Đại thọ Khẩn-na-la. Vua Đại thọ Khẩn-na-la dùng thần lực, tay phải nắm lấy không để một hoa rơi xuống đất. Bảy giờ, vua Đại thọ Khẩn-na-la liền dùng hoa ấy tung lên cúng dường Như Lai. Khi nhà vua đang tung hoa cúng dường, nhờ thần lực của Phật nên những hoa này kết thành một lọng báu che được một ngàn thế giới. Trong lọng báu đó, vô lượng ngàn vạn ức xâu trân châu báu treo rủ xuống. Ở mỗi một xâu trân châu phát ra vô lượng vạn ức ánh sáng. Trong mỗi một ánh sáng hiện ra hoa sen báu đủ sắc đẹp đẽ, hương thơm tỏa ngát thật thích ý. Trong các đài hoa, tất cả đều hiện ra sắc tướng của Đức Thích-ca Mâu-ni Như Lai đang ngồi kiết già. Các Đức Phật này đều khen ngợi vua Đại thọ Khẩn-na-la:

–Lành thay, lành thay! Chỉ có vua Đại thọ Khẩn-na-la mới có thể giáo hóa được vô lượng chúng sinh, Bồ-tát nên phải thi hành như vậy! Đã ra khỏi thế gian mà trở lại thế gian để giáo hóa chúng sinh, sinh tử đã hết mà trở lại thọ thân. Đạt được quả vị

Niết-bàn trở lại đi khắp ba cõi, sinh ra ở trong đó để giáo hóa chúng sinh.

Bấy giờ vua Đại thọ Khẩn-na-la nghĩ như vậy: “Ta nay phải làm lọng báu che lên cho từng vị Phật.” Lúc ấy, nhà vua liền nhập vào Tam-muội tên là Trang nghiêm bảo cái. Khi nhà vua đang nhập vào Tam-muội này, có từng lọng báu vi diệu che lên từng vị Như Lai và tay phải của tất cả đại chúng đều cầm lọng báu. Họ lấy làm của mình để cúng dường Phật. Khi ấy, vua Đại thọ Khẩn-na-la lại dấy lên ý niệm này: “Ta nay sẽ thỉnh Đức Thích-ca Như lai và các vị Bồ-tát cùng Tăng chúng Thanh văn, tất cả đại chúng đến cung điện của ta trong núi Hương sơn thọ trai để cho vô lượng vô biên Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già... có dịp tập hợp lại nghe pháp. Đích thân ta cúng dường Như Lai và làm người hầu cận Ngài. Nhờ thế mà những chúng sinh ấy được lợi ích, yên vui, an lạc lâu dài.”

Bấy giờ, vua Đại thọ Khẩn-na-la khởi ý niệm ấy rồi, đánh lễ dưới chân Phật chấp tay bạch Đức Phật rằng:

–Nguyện xin Đức Thế Tôn và chúng Bồ-tát cùng Tăng chúng Thanh văn thương xót chúng con nhận lời thỉnh mời đến núi Hương sơn bảy hôm để cho vô lượng chúng sinh được tăng trưởng căn lành. Bạch Thế Tôn! Con nay xin đảm nhận làm người hầu cận. Vì thương xót vua Đại thọ Khẩn-na-la này, xin Đức Phật và chúng Bồ-tát cùng Tăng chúng Thanh văn sẽ đến núi Hương sơn trong bảy hôm. Xin Phật thương xót con.

Bấy giờ, vua Khẩn-na-la biết Phật đã nhận lời rồi thì nổi vui mừng hơn hờ lan khắp thân mình. Vua cùng với hoàng hậu và nam nữ quyến thuộc tấu các âm nhạc cúng dường Phật, làm lễ dưới chân Thế Tôn, đi nhiều về bên phải ba vòng, rồi ra khỏi chúng mà đi về núi Hương sơn. Lúc này vua Đại thọ Khẩn-na-la ở trong Hương sơn tự trang nghiêm chỗ ở, vườn, rừng của mình để cúng dường Như Lai, vua đã trang nghiêm một khoảnh đất vi diệu ngang dọc năm trăm do-tuần: Đất bằng lưu ly xanh xen lẫn vàng Diêm-phù-đàn, các báu đủ màu sắc xen nhau chói sáng. Lúc này trên quảng trường số tòa ngồi đẹp đẽ có đến hàng trăm ngàn cái, chen lẫn vào đó là những hoa sen báu. Ngoài ra còn phô bày trăm ngàn vạn, ức, y cõi trời. Trên quảng trường lại còn vì Đức Phật Như lai bày một tòa sư tử cao ba mươi hai do-tuần, trang trí bằng các thứ báu, lan can bằng các báu vây chung quanh tòa ngồi đó. Dựng lên lọng báu, các cờ báu, vô lượng lò hương đốt kiên hắc trầm thủy. Ở trên thì giăng lụa năm sắc để hứng bụi bặm, sương móc, khắp mọi nơi treo cờ, lọng báu, lụa là ngũ sắc thướt tha, tung lên các loại hoa cõi trời. Ở bốn mặt tòa ngồi tạo ra cây báu lớn đủ màu sắc đẹp đẽ. Ở bên ngoài nhiều người đến và quyến thuộc của nhà vua đều đã tập hợp xong, nhà vua liền nói kệ để dạy bảo cho họ:

*Khi được gặp Đức Phật ra đời  
Giống như hoa Ưu-đàm-bát-la  
Đấng Thế Tôn nay đã hiện ra  
Tốt lành cung kính cúng dường Ngài.  
Xả kiêu mạn, biếng nhác lừa dối  
Cũng lìa huyễn hoặc và xan tham  
Các cuộc chơi đùa phải bỏ hết  
Tốt lành cung kính Thầy dẫn dắt.  
Hoa Hương sơn, hoa đẹp trên trời  
Và những loại hoa đẹp, vừa ý  
Đều phải tập trung về một chỗ*



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Dem dâng cúng dường Đấng Nhân Tiên.  
Các loại hương quý của mình thích  
Kiên hắc trầm thủy và chiên-đàn  
Ở trong chốn Hương sơn này có  
Đốt cúng dường Bạc Thắng Chúng Sinh.  
Tiếng nhạc lời ca hay của mình  
Chúng Khẩn-na-la đã ưa thích  
Mỗi mỗi khéo trở các âm nhạc  
Dem cúng dường Đấng Trượng Phu Tiên.  
Vải đẹp, lọng báu và cờ phướn  
Khéo nhuộm mềm mại hợp ý trời  
Giảng bày cúng dường Đức Như Lai  
Khó gặp, khó được, không ai sánh.  
Cúng dường Phật xong đến cõi lành  
Hoặc làm Đế Thích, Tứ Thiên vương  
Hoặc làm Phạm vương, Tỳ Tạt vương  
Hoặc làm vua chúa của người, trời.  
Hình sắc, danh tiếng và oai đức  
Quyến thuộc, tùy tùng và trân bảo  
Mọi người đều nghe lời dạy bảo  
Cúng dường Phật xong được lợi này.  
Chư Thiên hoan hỷ và người vui  
Muốn ở sinh tử thường an lạc  
Muốn thường an lạc, đây an lạc  
Phải cúng dường Đấng Thắng Chúng Sinh.  
Muốn được Thanh văn và Duyên giác  
Cùng thừa thắng diệu, Tối chánh giác  
Lại muốn hàng phục các oán ma  
Thì phải cúng dường Đấng Pháp Vương.

Lúc vua Đại thọ Khẩn-na-la dạy cho các quyến thuộc của mình như vậy rồi, họ liền tập hợp các chuỗi hoa, hương thơm, hương xoa, bột thơm, bày biện các món ăn trăm vị. Rồi vua ở trước Hương sơn vương, tấu âm nhạc, ca các bài kệ tụng, bạch Phật rằng thời đã đến:

Phật vì lợi ích ban an lạc  
Dáng vui hòa nhã, lời dịu dàng  
Người, trời lắng nghe, dâng hoa đẹp  
Nay đến lúc Đấng Thiện Thế đến.  
Bằng mười Lực hàng phục ma quái  
Hàng phục chúng khác lợi cho đời  
Cấu trược, vô cấu phải tiêu thôi  
Đến lúc lợi ích Thế Tôn lại.  
Vui hạnh đầu-đà không đắm say  
Thắng tập, niệm tuệ bền không lay  
Thắng Nhân thường thoát khỏi thế tục  
Lòng hoan hỷ đến làm lợi ích,

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Che mờ ánh sáng nhật, nguyệt, châu  
Ánh sáng Đế Thích, Phạm vương mờ  
Hào quang Mâu-ni đều hỷ lạc  
Sáng che ánh sáng của muôn loài.  
Tiếng ca trời rỗng, Khẩn-na-la  
Là tiếng thêm kết, chẳng diệt dục  
Tiếng Phạm âm êm dịu của Phật  
Diệt trừ kết sử ban an vui.  
Thầy thuốc đi khắp cả mười phương  
Chẳng thể trị được bệnh phiền não  
Y vương Thập lực diễn lời diệu  
Diệt hết kết sử, ban an vui.  
Đại danh, uy lực, không ai sánh  
Không sánh, không lỗi, không lời bấn  
Phục oán, tịch oán, là các oán  
Thế Tôn lợi ích xin đến cho!  
Ban cho thí chủ tuệ cam lồ  
Giữ giới, hành giới hơn tất cả  
Khéo léo nhẫn nhục rèn tâm tu  
Nghĩ con mà đến rất đáng thương!  
Đủ sức tinh tấn, pháp tương ưng  
An trụ thiền định, đủ thần thông  
Tuệ đều phục ý, đủ hổ thẹn  
Nguyện Đấng trăm phước tướng đáp lời!  
Lòng đại Từ bi, ý bình đẳng  
Lìa lỗi ái dục, không kết sử  
Trụ Phật đạo, giỏi biết đạo trời  
Nguyện Đức Thế Tôn đến ban vui!*

Bấy giờ, Thế Tôn biết đã đến giờ vua Đại thọ Khẩn-na-la bạch Phật, liền bảo các Tỳ-kheo đều mang theo bình bát để nhận lời mời bảy hôm, sai người ở lại giữ phòng và cho biết vua Đại thọ Khẩn-na-la báo đã đến lúc phải đến. Khi ấy Bồ-tát Thiên Quan nghĩ: “Nay ta sẽ hóa ra một đài báu lớn cho Thế Tôn và các chúng Bồ-tát, Tăng đại Thanh văn ngồi nơi đài báu, ngồi trên tòa hoa sen trang nghiêm rồi đặt đài báu ấy ở bàn tay phải, nương hư không mà bay đến núi Hương sơn.”

Bồ-tát Thiên Quan đầy ý niệm đó rồi, liền nhập vào Tam-muội, dùng sức Tam-muội, Bồ-tát tạo ra một đài báu lớn, ngang, dọc, cao mỗi chiều đều mười chín do-tuần, đủ màu sắc đẹp đẽ, bốn góc bốn trụ trang nghiêm khác nhau. Trong đài xuất hiện trăm ngàn tòa hoa sen báu. Lại bày riêng cho Đức Thế Tôn một tòa hoa sen sư tử báu cao hơn các tòa khác bảy nhẫn. Khi Bồ-tát Thiên Quan hóa ra đài báu và các tòa ngồi hoa sen rồi, Bồ-tát bạch Phật rằng:

–Bạch Thế Tôn! Xin Ngài thương xót con đến ngồi vào tòa Sư tử nơi đài báu cùng với đại chúng Bồ-tát, Thanh văn vậy!

Bạch Thế Tôn! Nay con sẽ đặt đài báu này vào bàn tay phải đem đến núi Hương sơn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn thương xót Bồ-tát Thiên Quan, liền thăng lên đài báu ngồi

vào tòa Sư tử. Các chúng Bồ-tát và Tăng Thanh văn lần lượt lên tòa ngai. Khi ấy, Bồ-tát Thiên Quan liền nâng đài báu lên đặt vào bàn tay phải, bay lên hư không đi đến núi Hương sơn.

Bấy giờ, chư Thiên cõi Dục giới, chư Thiên cõi Sắc giới thấy Bồ-tát Thiên Quan hiện thân biến như thế thì rất đổi vui mừng khởi tâm hiềm có. Để cúng dường Đức Phật và Bồ-tát Thiên Quan, chư Thiên mang theo chuỗi hoa thơm, hương xoa, bột thơm, tấu các âm nhạc, đi đến chỗ đài báu, ở trên không trung, theo cúng dường Phật cho đến tận núi Hương sơn.

Lúc ấy vua Đại thọ Khẩn-na-la từ xa trông thấy Như Lai ngồi trong đài báu đến từ hư không. Thấy rồi, nhà vua cùng với quyến thuộc của mình, tám muôn bốn ngàn Khẩn-na-la, mang vòng hoa thơm, bột thơm, hương xoa, tấu lên tám muôn bốn ngàn âm nhạc, rồi đem lời ca cực hay, trong trẻo hòa với các âm nhạc để đến nghinh đón Thế Tôn. Đến nơi, nhà vua cùng với các quyến thuộc đánh lễ dưới chân Phật, đem các chuỗi hoa thơm, hương xoa, bột thơm đã mang theo ra cúng dường Phật xong rồi đi trước dẫn đường.

Bấy giờ, Thế Tôn đã đến nơi nên ngài cùng các vị Bồ-tát và đại Thanh văn Tăng, Đệ Thích, Phạm vương, các vị Hộ Thế, các đại chúng đến thẳng chỗ ngai của vua Đại thọ Khẩn-na-la, ngồi vào các tòa ngai đã bày sẵn nơi đạo tràng trang nghiêm.

Lúc ấy, vua Đại thọ Khẩn-na-la nói với Đệ Thích, Phạm vương, các vị hộ thế và các Thiên tử, các vị Đại đức:

–Các vị hãy về chỗ ngai trước đi! Tôi sẽ vì Như Lai bày biện đồ ăn thức uống cúng dường rồi cùng thọ trai.

Bấy giờ, vua Khẩn-na-la cùng các thê tử, trai gái quyến thuộc tự tay sốt thức ăn, lòng kính cẩn dâng lên, đủ các món ngon vật lạ, đầy đủ mùi vị từ nơi căn lành Bồ-tát sinh ra, đem cúng dường Như Lai, các vị Bồ-tát, tăng Thanh văn, tất cả đại chúng đều đầy đủ. Khi đã đầy đủ rồi, vua Khẩn-na-la thấy chư vị đều đã rửa bát, rửa tay xong, liền cùng với quyến thuộc của mình đến trước Như Lai, theo thứ lớp mà ngồi và muốn được nghe pháp.

Bấy giờ, Thế Tôn vì vua Khẩn-na-la và đại chúng diễn thuyết diệu pháp, dạy bày lợi lạc.

Thế Tôn liền vì họ diễn thuyết diệu pháp như vậy:

–Này vua Khẩn-na-la! Bồ-tát có ba mươi hai pháp Bố thí ba-la-mật thanh tịnh. Những gì là ba mươi hai pháp?

Này vua Khẩn-na-la! Đó là:

1. Bồ-tát không quên tâm Bồ-đề mà trước làm người dẫn đường thực hành bố thí.
2. Chẳng khen thừa thấp, nhỏ mà hành bố thí.
3. Các việc làm đều không có tâm chê bai mà thực hành bố thí.
4. Có kẻ đến cầu xin, không có lòng xâm hại.
5. Có người mời thỉnh, khởi tưởng phước điền mà hành bố thí.
6. Các chỗ thỉnh mời, khởi tưởng phước điền mà hành bố thí.
7. Các chỗ thỉnh mời thì khởi lên tư tưởng sư trưởng, khởi lên tư tưởng Thiện tri thức mà hành bố thí.
8. Xả bỏ các kết sử xan tham mà hành bố thí.
9. Không tham tiếc, vui mừng hơn hở mà hành bố thí.
10. Duỗi tay ngay thẳng, thích buông bỏ, không chờ đợi gì mà hành bố thí.
11. Sinh thêm “thượng tâm”, chẳng sinh “hạ tâm” mà hành bố thí.

12. Chẳng sinh chỗ ác mà hành bố thí.
  13. Chẳng mong quả báo, không mong cầu mà hành bố thí.
  14. Ham muốn Phật pháp mà hành bố thí.
  15. Tâm không bị phiền não thiêu đốt mà hành bố thí.
  16. Lấy nhiếp hóa làm đầu mà hành bố thí.
  17. Ta phải giáo hóa, dẫn đường cho chúng sinh mà hành bố thí.
  18. Ta phải hộ trì pháp mà hành bố thí.
  19. Ta phải thuận theo lời dạy của Như Lai mà hành bố thí.
  20. Ta nên hàng phục bè đảng ma mà hành bố thí.
  21. Ta nên vì chánh giác Bồ-đề mà hành bố thí.
  22. Ta nên làm nghiệp trượng phu mà hành bố thí.
  23. Ta nên lìa khỏi ngã quý, đường ác mà hành bố thí.
  24. Ta nên tập trung tu các nhân, tâm xả mà hành bố thí.
  25. Ta phải có được nhiều cửa cái, cõi nước để nhiếp hóa người khác mà hành bố thí.
  26. Ta nên tu pháp hòa kính mà hành bố thí.
  27. Ta phải chẳng được lìa khỏi Thiện tri thức mà hành bố thí.
  28. Ta nên đối với tất cả chúng sinh không có cái nhìn sân hận mà hành bố thí.
  29. Ta nên đem căn lành bố thí hồi hướng về đạo vô thượng mà hành bố thí.
  30. Ta nên học tâm xả của các Bồ-tát khác mà hành bố thí.
  31. Ta nên trang nghiêm tướng tốt mà hành bố thí.
  32. Ta nên làm thanh tịnh cõi Phật mà hành bố thí.
- Này vua Khẩn-na-la! Đó là ba mươi hai pháp Bố thí ba-la-mật thanh tịnh của Bồ-tát.
- Này vua Khẩn-na-la! Bồ-tát lại có ba mươi hai pháp Trì giới ba-la-mật thanh tịnh:
1. Khéo tự tịnh thân. Đó gọi là giới, tham sân si thanh tịnh vậy.
  2. Khéo tự tịnh khẩu. Đó gọi là giới, chẳng tự lừa dối Phật và chư Thiên, là không có tướng hư vọng.
  3. Khéo tự tịnh tâm. Đó gọi là giới, lìa bỏ vô minh tham, sân, tà kiến vậy.
  4. Tịnh mười nghiệp lành. Đó gọi là giới sinh nhân thiên.
  5. Chẳng quên tâm Bồ-đề. Đó gọi là giới chẳng tham thừa khác.
  6. Ý chí thanh tịnh. Đó gọi là giới xả bỏ huyễn, hư giả.
  7. Khen ngợi Hiền thánh. Đó gọi là giới siêng năng nhiếp thủ phi thánh.
  8. Lấy Từ làm đầu. Đó gọi là giới đối với các chúng sinh khởi tâm bình đẳng.
  9. Tâm tu đại Bi. Đó gọi là giới hướng về con đường giáo hóa chúng sinh.
  10. Ưa thích mọi học thuyết. Đó gọi là giới rớt ráo không khiếm khuyết.
  11. Có được hổ thẹn. Đó gọi là giới sợ hãi đường ác vậy.
  12. Không xuyên thủng sót lọt. Đó gọi là giới chẳng bỏ nửa chừng.
  13. Không có tỳ vết. Đó gọi là giới pháp thiện rớt ráo.
  14. Tự mình tự tại. Đó gọi là giới đến cõi Phật khác.
  15. Tôn trọng người tài năng. Đó là giới bậc trí khen ngợi.
  16. Hay vượt ra khỏi. Đó gọi là giới lìa khỏi ác đạo.
  17. Khéo an trụ. Đó gọi là giới tất cả an lạc đầy đủ hết.
  18. Các Đức Phật khen ngợi. Đó gọi là giới, chính là giới của Phật.
  19. Chẳng tự chậm trễ, khinh thường. Đó gọi là giới kiên định.

20. Chân thật cứu vớt người thế gian, chẳng tự cao, hủy hoại người khác. Đó gọi là giới khéo bỏ hết.

21. Tu hạnh xả bỏ. Đó gọi là giới lìa khỏi các phiền não.

22. Tự mình tu hành. Đó gọi là giới tất cả pháp trợ Bồ-đề.

23. Tạo nên niềm hoan hỷ. Đó gọi là giới lìa khỏi tham ái.

24. Khéo giáo hóa kẻ khác. Đó gọi là giới theo đúng như lời nói.

25. Điều phục xuất gia. Đó gọi là giới lìa bỏ tất cả mọi ràng buộc của gia đình.

26. Bền vững ham muốn tu hành. Đó gọi là giới ưa muốn pháp.

27. Quyết định thiếu dục và tri túc. Đó gọi là giới nương theo Thánh chủng.

28. Thích tu Đâu-đà. Đó gọi là giới muốn xả bỏ tất cả các pháp ác.

29. Không nhiễm trước, tương ưng. Đó gọi là giới quán không có chúng sinh.

30. Thuận theo chẳng sai trái. Đó gọi là giới thuận pháp duyên.

31. Lìa khỏi tất cả kiến chấp. Đó gọi là giới lìa khỏi chấp thường, chấp đoạn.

32. (\*)

Này vua Khẩn-na-la! Đó là ba mươi hai pháp trì giới ba-la-mật thanh tịnh.

Này vua Khẩn-na-la! Bồ-tát lại có ba mươi hai pháp Nhẫn ba-la-mật thanh tịnh.

Những gì là ba mươi hai pháp?

1. Chẳng tham trước thân. Đó gọi là biết nhẫn.

2. Chẳng trụ tuổi thọ. Đó là biết nhẫn.

3. Không có tâm xâm hại. Đó là biết nhẫn.

4. Chịu đựng được lời ác. Đó là biết nhẫn.

5. Rủ lòng Từ bi đến kẻ hạ liệt. Đó là biết nhẫn.

6. Chẳng khinh kẻ chưa học. Đó là biết nhẫn.

7. Có thể lực lớn có thể làm kẻ khác khổ sở mà không làm. Đó là biết nhẫn.

8. Tách rời chi thể mà chẳng khởi lòng sân hận. Đó là biết nhẫn.

9. Không có thô nhám. Đó là biết nhẫn.

10. Chẳng sinh sân hận. Đó là biết nhẫn.

11. Không chỉ cho bằng lời nói suông. Đó là biết nhẫn.

12. Có ý chí. Đó là biết nhẫn.

13. Tâm kia không nhớ bản. Đó là biết nhẫn.

14. Không có tâm nhiễu loạn. Đó là biết nhẫn.

15. Hộ trì tâm kẻ khác. Đó là biết nhẫn.

16. Dùng của cải làm lợi ích. Đó là biết nhẫn.

17. Hiểu biết đại Bi. Đó là biết nhẫn.

18. Diệt trừ kiêu mạn. Đó là biết nhẫn.

19. Khiêm hạ đối với tất cả chúng sinh, đó là biết nhẫn.

20. Chẳng tăng thêm sự nóng nảy. Đó là biết nhẫn.

21. Ưa thích tịch tĩnh. Đó là biết nhẫn.

22. Nhàn tịnh vô vi. Đó là biết nhẫn.

23. Tự biết lỗi mình. Đó là biết nhẫn.

24. Người khác có khuyết điểm, chẳng nhìn thấy lỗi của họ. Đó là biết nhẫn.

25. Được của cải hợp pháp. Đó là biết nhẫn.

26. Có của cải là lòng tin. Đó là biết nhẫn.

---

\* Bản Hán thiếu một pháp.

27. Tâm không phiền não. Đó là biết nhẫn.
  28. Ý niệm an lạc. Đó là biết nhẫn.
  29. Ý trước hỏi han không làm mặt giận. Đó là biết nhẫn.
  30. Thuận theo pháp thậm thâm. Đó là biết nhẫn.
  31. Thuận ba cửa giải thoát. Đó là biết nhẫn.
  32. Hiểu được vô sinh, vô khởi. Đó là biết nhẫn đối với vô sinh pháp nhẫn.
- Này vua Khẩn-na-la! Đó là ba mươi hai pháp Nhẫn ba-la-mật thanh tịnh của Bồ-tát.

Này vua Khẩn-na-la! Lại có ba mươi hai pháp Tinh tấn ba-la-mật thanh tịnh. Những gì là ba mươi hai pháp?

Này vua Khẩn-na-la! Đó là:

1. Bồ-tát chẳng đoạn dứt Phật chủng, là thực hành Tinh tấn ba-la-mật.
2. Chẳng đoạn dứt tăng chúng, là thực hành Tinh tấn ba-la-mật.
3. Chịu vô lượng sinh tử, là thực hành Tinh tấn ba-la-mật.
4. Tập hợp vô lượng căn lành là thực hành Tinh tấn ba-la-mật.
5. Cúng dường cung cấp vô lượng các Đức Phật là thực hành Tinh tấn ba-la-mật.
6. Vì muốn bao gồm vô lượng sự hiểu biết nên thực hành Tinh tấn ba-la-mật.
7. Vì muốn giáo hóa dẫn đường cho vô lượng chúng sinh nên thực hành Tinh tấn ba-la-mật.
8. Muốn dùng lời nói vi diệu làm vui tất cả chúng sinh nên thực hành Tinh tấn ba-la-mật.
9. Vì muốn cho tất cả chúng sinh đi ngược lại dòng sinh tử nên thực hành Tinh tấn ba-la-mật.
10. Vì các chúng sinh thiết lập thích nghi nên thực hành Tinh tấn ba-la-mật.
11. Xả bỏ tất cả tài sản của mình là thực hành Tinh tấn ba-la-mật.
12. Hộ trì tất cả giới không có hủy khuyết là thực hành Tấn ba-la-mật.
13. Tất cả nhu hòa, nhẫn lực không sân hận là thực hành Tấn ba-la-mật.
14. Ra khỏi tất cả việc đã làm nên thực hành Tấn ba-la-mật.
15. Muốn khởi lên tất cả Thiên định giải thoát... các Tam-muội nên thực hành Tấn ba-la-mật.
16. Trần đầy trí vô ngại nên thực hành Tấn ba-la-mật.
17. Muốn dùng sự trang nghiêm của tất cả cõi Phật để trang nghiêm cõi Phật của mình nên thực hành Tấn ba-la-mật.
18. Sức mạnh bền vững vượt đến bờ bên kia nên thực hành Tấn ba-la-mật.
19. Hàng phục tất cả các ma trường nên thực hành Tấn ba-la-mật.
20. Hàng phục tất cả các luận thuyết ngoại đạo nên thực hành Tấn ba-la-mật.
21. Đầy đủ pháp thập lực Vô úy của Phật nên thực hành Tấn ba-la-mật.
22. Hay làm xong mọi việc không ngưng nghỉ nên thực hành Tấn ba-la-mật.
23. Tâm không khiếm nhược nên thực hành Tấn ba-la-mật.
24. Tâm Bồ-tát dũng kiện nên thực hành Tấn ba-la-mật.
25. Không cùng ở với tất cả phiền não nên thực hành Tấn ba-la-mật.
26. Diệt trừ tất cả các phiền não kết sử nên thực hành Tấn ba-la-mật.
27. Diệt tất cả kết sử nên thực hành Tấn ba-la-mật.
28. Vượt qua các dòng nên thực hành Tấn ba-la-mật.
29. Giải thoát kẻ chưa giải thoát, làm yên ổn kẻ chưa yên ổn, độ những kẻ chưa

được độ nên thực hành Tấn ba-la-mật.

30. Tập hợp trăm tướng phước đức trang nghiêm nên thực hành Tấn ba-la-mật.

31. Hộ trì tất cả chánh pháp của Phật nên thực hành Tấn ba-la-mật.

32. Thần thông đến khắp tất cả cõi Phật để cúng dường, lễ bái, đi nhiều vòng bên phải, cung kính Chư Phật nên thực hành Tấn ba-la-mật.

Các tinh tấn này từ tịch tĩnh sinh ra. Thân tâm an trụ tịch tĩnh, không ra không vào, không trên không dưới vì đã thâm nhiếp trong với vô sinh vô khởi.

Này vua Khẩn-na-la! Đó là ba mươi hai pháp Tinh tấn ba-la-mật thanh tịnh của Bồ-tát.

Này vua Khẩn-na-la! Bồ-tát lại có ba mươi hai pháp Thiên ba-la-mật thanh tịnh. Những gì là ba mươi hai pháp?

Đó là:

1. Niệm thanh tịnh.
2. Tuệ thanh tịnh.
3. Tinh tấn thanh tịnh.
4. Tàm quý thanh tịnh.
5. Chắc thật thanh tịnh.
6. Thể tánh tâm thanh tịnh.
7. Chẳng quên tâm Bồ-đề thanh tịnh.
8. Cội gốc công đức thanh tịnh.
9. Không có đối tượng nương tựa thanh tịnh.
10. Ngã, ngã sở thanh tịnh.
11. Khởi thần thông thanh tịnh.
12. Thân tịch tĩnh thanh tịnh.
13. Tu sửa tâm thanh tịnh.
14. Bên trong tịch tĩnh thanh tịnh.
15. Bên ngoài oai nghi thanh tịnh.
16. Đoạn trừ các kiến chấp thanh tịnh.
17. Quán vô ngã, vô chúng sinh, vô nhân, vô thọ giả, vô trụ tướng phu thanh tịnh.
18. Chẳng trụ ba cõi thanh tịnh.
19. Pháp trụ Bồ-đề hiện tiền thanh tịnh.
20. Tâm Bi quán chúng sinh thanh tịnh.
21. Trừ trí chướng thanh tịnh.
22. Trí tuệ siêu xuất thanh tịnh.
23. Chẳng trái nhân quả thanh tịnh.
24. Quyết định pháp nhẫn thanh tịnh.
25. Pháp tu hành vô thường, khổ, không thanh tịnh.
26. Chuyển phương tiện thanh tịnh.
27. Phương tiện giáo hóa thanh tịnh.
28. Gần đạo tràng thanh tịnh.
29. Chẳng mong cầu thừa Thanh văn, Duyên giác thanh tịnh.
30. Đầy đủ vô lậu thanh tịnh.
31. Tâm chẳng tán loạn được định của Phật thanh tịnh.
32. Quán tâm chúng sinh hợp với lời nói thanh tịnh.

Này vua Khẩn-na-la! Đó là ba mươi hai pháp Thiên ba-la-mật thanh tịnh.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này vua Khẩn-na-la! Lại có ba mươi hai pháp Bát-nhã ba-la-mật thanh tịnh. Những gì là ba mươi hai pháp?

1. Tìm cầu tập hợp sự hiểu biết nhiều không chán không đủ, khéo tư duy phân biệt các pháp. Dùng trí tuệ của mình hiểu rõ các pháp, phân biệt rành rẽ “âm”, phân biệt rõ về giới hương về pháp giới.

2. Đối với các “nhập” giới phân biệt.

3. Đối với pháp “duyên” giới biết trụ “nhân.”

4. Đối với các “đế” hiểu biết rõ về “diệt”.

5. Biết đến “chánh vị” mà chẳng vào “chánh vị”.

6. Quan sát vô khởi khởi lên tự tâm.

7. Biết các pháp vô sinh, “bản tế” thanh tịnh.

8. Biết tất cả chúng sinh vô ngã, lìa khỏi, lìa khỏi kiến chấp điên đảo.

9. Biết tất cả pháp là đồng một pháp “bản tế”, lìa khỏi dục.

10. Biết các thế giới là một thế giới, đồng với hư không.

11. Biết tất cả chư Phật đồng với một vị Phật, nhập vào pháp giới không thể nghĩ bàn.

12. Khéo biết phân biệt tất cả chương cú, giỏi về văn tự.

13. Biết vô ngại biện, thuyết pháp rộng rãi làm vui lòng tất cả chúng sinh.

14. Biết Đà-la-ni không quên mất.

15. Biết các nghiệp ma, giáo hóa các ma hưởng về Bồ-đề.

16. Quán biết các pháp như huyễn, trụ ở phân biệt có sai khác.

17. Lý giải biết các pháp như ánh chớp, như trăng đáy nước, như mộng, như ảnh, như tiếng vang, các pháp rốt ráo không thành tựu.

18. Hiểu biết tâm tính của tất cả chúng sinh vốn tự thanh tịnh.

19. Khéo phân biệt, quan sát sinh tử, Niết-bàn, khéo học phương tiện.

20. Thông đạt về Không, Vô tướng, Vô nguyện, thị hiện cửa giải thoát.

21. Biết tất cả pháp tính vốn tịch tĩnh, vốn không ràng buộc, ngăn ngại.

22. Biết tất cả pháp lìa khỏi chướng ngại được sáng tỏ phá tan vô minh, tối tăm.

23. Khéo biết trí phát xuất ra tuệ sáng suốt, vì muốn giải thoát cho tất cả chúng sinh nên thuyết pháp.

24. Biết tất cả pháp không đến đi.

25. Biết nghiệp đã tạo chẳng trái nhau.

26. Biết thị hiện chúng sinh, thị hiện sinh tử.

27. Được thành tựu bốn biện tài, là pháp giải, nghĩa, từ, và nhạo thuyết biện luận.

28. Pháp đã nói không lầm lẫn về pháp “không”.

29. Tự mình tịch tĩnh, điều thuận lý giải chân thật, biết tất cả Niết-bàn.

30. Trí hướng về trí tuệ của chư Phật.

31. Hộ trì thành trì của pháp, giữ gìn tất cả pháp.

32. Việc đã làm rốt ráo được địa “thọ ký”, trụ ở địa Bồ-tát không thoái chuyển.

Này vua Khẩn-na-la! Đó là ba mươi hai pháp Bát-nhã ba-la-mật thanh tịnh.

Này vua Khẩn-na-la! Lại có ba mươi hai pháp Phương tiện ba-la-mật thanh tịnh. Những gì là ba mươi hai pháp?

Quán sát bản thân không có các ác, vô lượng phước mà chẳng dừng nghỉ nếu có ít phước cũng chẳng dừng lại, vì hóa độ chúng sinh mà thực hành bố thí chẳng mong cầu ruộng chẳng mong quả báo. Giáo hóa kẻ hạ liệt thì hiện làm người hạ liệt dạy các



chúng sinh hộ trì khẩu nghiệp. Hiện làm người nữ giáo hóa các thiếu niên. Hiện thân đồng tử giáo hóa các đồng nữ. Thị hiện tất cả các hình sắc giống chúng sinh; tự mình không kiêu mạn thị hiện làm kẻ kiêu mạn, phóng túng, vì hóa độ các chúng sinh kiêu mạn, phóng túng nên thị hiện cuồng loạn để tùy theo điều hiểu biết của chúng mà thuyết pháp. Hàng trăm năm giữ giới, chỉ vì hóa độ một người mà buông bỏ giới ấy để nhận lấy tất cả các điều vui thích.

Rồi hòa đồng với họ khiến cho họ vào với pháp. Tự an trụ tu hạnh Đầu-đà, vì chúng sinh chẳng sợ hãi nên thị hiện tu hạnh xuất gia mà chẳng chê Phật pháp. Hiện làm dâm nữ; nếu ở tại cung vua thì hiện thân con gái đẹp để vì hóa độ chúng sinh mê đắm dâm dục. Ở trong đại chúng, chỗ nhiều người tập hợp thì hiện các nghề khéo, hoặc hiện người sử dụng dụng cụ âm nhạc như sáo, địch, đàn cầm, đàn sắt... giỏi hạng nhất, ở trong chỗ đông người này ca múa đùa giỡn đều phát ra pháp âm, hiện các nghề khéo theo niềm vui thích của các chúng sinh là vì giáo hóa nên thị hiện ra. Hiện sức thần thông bố thí của cải cho chúng sinh, sau mới nói pháp. Nếu có chúng sinh mất của cải thì vì họ hiện ra kho báu, sau mới nói pháp; có các chúng sinh lo tên đạn bức bách thì tùy theo sự cần thiết của họ mà thị hiện, sau mới nói pháp. Hoặc có trưởng giả, cư sĩ và các tiểu vương, phụ nữ ở nội cung lo không con cái, vì sự ham muốn đó mà hóa làm người chỉ dẫn khiến họ hoan hỷ, thị hiện làm con của họ. Ở trong chỗ đông người làm chủ đám đông ấy, Bồ-tát đem mọi người đến nơi đông tống, lương thực thiếu thốn, không biết đâu tìm kiếm rồi dùng sức thần thông hóa ra đồ ăn thức uống cho mọi người no đủ rồi kịp thời thuyết pháp, khiến cho họ được tâm không thoái chuyển nơi đạo Vô thượng. Nếu có chúng sinh từ khi sinh ra liền bị mù, cả bọn nắm đuôi nhau, hoặc một, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn cho đến một chục, một trăm... hoặc một ngàn, hai ngàn cho đến mười ngàn, đối với những người kia thì trước hiện làm người mù nghèo cùng cực, ra ngoài xin của bố thí về chu cấp cho các người mù, rồi Bồ-tát khiến cho mắt của họ được nhìn thấy các màu sắc xong, kịp thời thuyết pháp làm cho họ không thoái chuyển nơi đạo Bồ-đề. Nếu lại có hàng ngàn chúng sinh gây các tội lỗi bị vua bắt giam, Bồ-tát vì giải thoát cho các chúng sinh bị giam cầm trong lao ngục này, hiện làm tội nhân cùng vào trong đó, dùng thần lực mở hết gông cùm, ban cho quần áo, ăn uống no đủ, rồi vì họ thuyết pháp chẳng thoái chuyển nơi đạo Vô thượng. Nếu có chúng sinh phạm tội phải chết, vì giáo hóa họ nên Bồ-tát hóa làm người để thay tội nhân kia, khiến họ được toàn mạng, không lo lắng, Bồ-tát an ủi, khuyến dụ khiến họ vui mừng rồi vì họ thuyết pháp, cuối cùng định tĩnh, trụ ở đạo Vô thượng. Nếu có chúng sinh tranh giành tài lợi, nô tỳ, gia súc, nhà cửa, ruộng đất, đánh đập, đấu tranh, kiện tụng nhau Bồ-tát dùng sức phương tiện hiện ra rất nhiều của báu trả lại khiến hai bên hòa hợp rồi nói pháp, khiến an trụ hạnh Bồ-đề. Vì phương tiện, Bồ-tát hiện làm thân điếc mù, câm ngọng, hiện thân tàn tật xấu xí, xả bỏ hình dáng đẹp đẽ của mình, thị hiện giống hình dáng để hóa độ chúng.

Hoặc lại hiện làm đạo sư ngoại đạo, ở xa mà đến khen ngợi Tam bảo, vì mong muốn Phật chứng; vì phương tiện mà Bồ-tát xả các thiên định, sinh ở cõi Dục hóa làm chúng sinh, hoặc vì những người “vô học” mong được an lạc, nên thị hiện Niết-bàn, để khiến cho tinh tấn tu các pháp hạnh, Bồ-tát dùng phương tiện thị hiện tu hành, được Chánh vị, hiện vào Niết-bàn, tuy chỉ mới tu hành hạnh thù thắng. Bồ-tát dùng phương tiện vì người chưa đạt được chánh vị muốn vào Niết-bàn, đối với người này trước hiện ra hình dáng Như Lai, khiến cho người ấy trụ Bồ-đề.

Này vua Khẩn-na-la! Đó là ba mươi hai pháp Phương tiện ba-la-mật hoàn hảo của

Bồ-tát.

Khi Phật nói những Ba-la-mật này, trong các quyển thuộc của vua Đại thọ Khẩn-na-la có chín mươi vạn sáu ngàn chúng sinh phát khởi tâm đạo Vô thượng chánh chân, trong chúng của Như Lai có tám ngàn Bồ-tát chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn, vua Đại thọ Khẩn-na-la đạt được Tam-muội Trí đăng.

Khi vua Đại thọ Khẩn-na-la được nghe Phật nói pháp, được dạy bày lợi lạc, rất đổi vui mừng đạt được điều chưa từng có. Nhà vua đem y vô giá dâng lên Thế Tôn. Các Bồ-tát Thanh văn từng người đều được dâng y. Nhà vua đem vườn rừng nơi ở và tất cả vật dụng trong đó dâng lên cúng dường Phật.

Bấy giờ, tám ngàn người con của vua Đại thọ Khẩn-na-la đem các hoa báu trang nghiêm và tám ngàn lọng báu vi diệu để dâng cúng Như Lai. Trong khi họ đang dâng lọng báu, do thần lực của Phật các lọng báu ở trong hư không hợp lại thành một lọng báu che hàng trăm do-tuần. Tám ngàn người con của vua Khẩn-na-la thấy thần lực của Phật thì rất vui mừng, đạt được điều chưa từng có, đều chuyên tâm, chí ý phát tâm Vô thượng Bồ-đề, đều trụ quả vị không thoái chuyển. Phát tâm xong, tất cả đều bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nguyện ban cho chúng con pháp trợ Bồ-đề! Chúng con được nghe rồi, sẽ theo đó mà tu hành.

